

Số: 25 /TTr-TTGD TX

Hòa Bình, ngày 22 tháng 2 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng
Công trình: Cải tạo sửa chữa Nhà lớp học Trung tâm giáo dục thường xuyên

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hoà Bình.

1. Các căn cứ:

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 7;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về việc Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc thông báo dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2018.

Căn cứ Quyết định số 3115/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt danh mục đầu tư xây dựng cải tạo, sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất các trường trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, năm 2018.

Căn cứ vào tình hình thực tế về cơ sở vật chất hiện nay tại đơn vị. Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Hòa Bình lập tờ trình đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo Hoà Bình phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo sửa chữa Nhà lớp học Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Hòa Bình với những nội dung sau:

2. Sự cần thiết phải đầu tư:

Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Hòa Bình từ ngày được thành lập cho đến năm 2015 sáp nhập thêm với Trung tâm GDTX thành phố đến nay, bộ máy và quy mô của Trung tâm đã phát triển lớn mạnh. Hiện nay khu đất của Trung tâm GDTX đang được giao quản lý và sử dụng có tổng diện tích là 4.800m².

- Về quy mô cơ sở vật chất hiện có: 3 khối nhà 2 tầng, với tổng số 25 phòng. Trong đó có: 06 phòng học; 01 phòng máy; 01 phòng LAP; 01 phòng trực tuyến; 01 phòng hội đồng; 01 phòng thư viện và 10 phòng làm việc; Và 04 phòng nghỉ của Giảng viên.

- Về quy mô học viên, sinh viên hiện nay: Trung tâm đang có sĩ số là 750 học viên và sinh viên. Và trong tương lai, quy mô sẽ được phát triển để phục vụ các loại hình đào tạo khác. Trong thời gian qua sau qua trình vận hành, sử dụng đến nay 2 công trình khối nhà học 2 tầng đã dần xuống. Cụ thể như: Khối nhà học nghề 2 tầng có lớp vôi vè phía trong các phòng học đã hoen ố vẩy bẩn; Nền và sàn nhà được lát bằng lớp gạch men đã bong rộp, nứt mẻ nhiều mảng; Hệ thống cửa sổ, cửa đi bằng gỗ đã cong vênh mỗi một và hiện nay có nhiều ô kính đã vỡ. Bên cạnh đó phòng học tại tầng 1 của khối nhà học chuyên đề cũng trong tình trạng xuống cấp như: Cửa đi bằng gỗ đã cong vênh mỗi một, nhiều ô kính đã vỡ lớp. Lớp vôi vè trong phòng và mặt trước tại tầng 1 đã hoen ố và bị vẩy bẩn nhiều mảng. Những vấn đề này gây ảnh hưởng không nhỏ tới công tác giảng dạy và học tập của các học viên và cán bộ giáo viên tại Trung tâm.

Từ những thực trạng được nêu trên thì việc cải tạo sửa chữa Nhà lớp học của Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Hòa Bình trong giai đoạn hiện nay là thực sự cấp bách và cần thiết. Công tác này sẽ góp phần cho Trung tâm có một bộ mặt kiến trúc và cảnh quan môi trường sư phạm thêm khang trang trong tương lai.

3. Mục tiêu đầu tư:

Việc đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo sửa chữa Nhà lớp học Trung tâm giáo dục thường xuyên đạt được các mục tiêu quan trọng như sau:

- Thực hiện đúng qui trình duy tu, bảo dưỡng hàng năm cho các công trình, kịp thời ngăn chặn sự xuống cấp. Ngoài ra còn bổ sung cơ sở vật đề đảm bảo cho nhu cầu cơ bản thiết yếu, phục vụ cho công tác giáo dục và đào tạo trong nhà trường.

- Đảm bảo cảnh quan kiến trúc, môi trường sư phạm trong học đường và diện mạo tổng thể trung của toàn Trung tâm.

4. Tên công trình, hình thức đầu tư:

- Tên công trình: Cải tạo sửa chữa Nhà lớp học Trung tâm giáo dục thường xuyên.

- Địa điểm xây dựng: Phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. (Trong khuôn viên của Trung tâm đang được giáo quản lý và sử dụng).

- Hình thức đầu tư: Cải tạo, sửa chữa.

5. Qui mô đầu tư xây dựng (dự kiến):

- Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 08 phòng, diện tích khoảng 700m². Với nội dung chủ yếu chính: Lát lại nền, sàn tầng 1 và 2; Thay cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhựa lõi thép u-PVC; Lăn sơn không bả toàn bộ phía trong các phòng học; Sơn lại xiên hoa sắt của các sổ.

- Cải tạo, sửa chữa 1 phòng học tại tầng 1 nhà lớp học, diện tích khoảng 85m². Với nội dung chủ yếu chính: Thay cửa đi và cửa sổ bằng cửa nhựa lõi thép u-PVC; Sơn lại xiên hoa sắt của các sổ; Lăn sơn không bả lại mặt tường ngoài trục có cửa đi và trong phòng học.

6. Khái toán tổng mức đầu tư: 500.000.000 đồng

(Số tiền bằng chữ: Năm trăm triệu đồng chẵn./.)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	422.763.000 đ
- Chi phí thiết bị:	0.0 đ
- Chi phí quản lý dự án:	10.091.000 đ
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	47.504.000 đ
- Chi khác:	19.642.000 đ

7. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm giao 2018 trong dự toán của đơn vị.

8. Hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án.

- Cải tạo sửa chữa Nhà lớp học Trung tâm giáo dục thường xuyên đem lại hiệu quả xã hội như: Tăng cường thêm cơ sở vật chất tốt hơn để phục vụ công tác giáo dục và đào tạo của Trung tâm.

- Nâng cao ý thức giữ gìn cơ sở vật chất hiện có, đảm bảo tính mỹ quan lâu dài trong môi trường sư phạm.

- Là một môi trường giáo dục do đó sự hiệu quả kinh tế là tạo ra cho xã hội những nguồn lực có tri thức và kiến thức để xây dựng và phát triển cống hiến cho xã hội trong tương lai.

9. Đề xuất tổ chức quản lý, thực hiện dự án

- Thời gian thực hiện: Năm 2018.
- Chủ đầu tư: Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Hòa Bình.
- Hình thức quản lý thực hiện dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý, điều hành dự án.
- Các đơn vị Tư vấn, Xây lắp: Lựa chọn theo qui định hiện hành.

Trên cơ sở những nội dung đã nêu trên. Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Hòa Bình đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình xem xét, thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo sửa chữa Nhà lớp học Trung tâm giáo dục thường xuyên, để Trung tâm có căn cứ triển khai các bước công việc tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Giám đốc, các PGĐ
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Lê Nam Thanh

TỔNG HỢP TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, SỬA CHỮA NHÀ LỚP HỌC
TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN TỈNH
ĐỊA CHỈ XD: PHƯỜNG TÂN THỊNH - THÀNH PHỐ HÒA BÌNH - TỈNH HÒA BÌNH

Stt	Khoản mục chi phí	Cách tính/ định mức	Ký hiệu	Thành tiền
I	Chi phí xây dựng	Gtt+VAT+LT	G	422,763,000
1	Giá trị xây lắp trước thuế:		Gtt	384,330,000
1.1	Cải tạo nhà học 1	700.0 m2 khái toán		322,862,727
1.2	Cải tạo nhà học 2	85.0 m2 khái toán		61,467,273
2	Thuế giá trị gia tăng:	Gtt*10%	VAT	38,433,000
II	Chi phí quản lý dự án:	3.282 %*(Gtt)*80%	QL	10,091,000
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:		TV	47,504,000
1	Khảo sát đo vẽ hiện trạng	Tạm tính		2,015,000
2	Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật (hệ số cải tạo 1,	6.500 %*(Gtt)*1,1*1,15		31,601,534
3	Giám sát xây lắp	3.285 %*(Gtt)*1,1		13,887,765
IV	Chi phí khác		CK	19,642,000
1	Chi phí thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật	0.019 %*TMĐT		95,000
2	Quyết toán công trình (Thẩm tra phê duyệt quyết toán công trình (TT09/2016/TT-BTC)	0.95 %*TMĐT		4,750,000
3	Chi phí hạng mục chung	3.5 %G		14,796,705
	Cộng:			500,000,000
	Làm tròn			500,000,000

BẢNG KHÁI TOÁN ĐƠN GIÁ HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH

CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, SỬA CHỮA NHÀ LỚP HỌC
TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN TỈNH
HẠNG MỤC: CẢI TẠO, SỬA CHỮA NHÀ LỚP HỌC 1

STT	Mã số	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
	*	Thay thế cửa, hoa sắt cửa				
1	SA.21101	Phá dỡ khuôn cửa, khuôn cửa đơn	m	202.200	25,918	5,240,620
2	AA.31312	Tháo dỡ cửa	m2	75.980	10,035	762,459
3	SA.11610	Phá lớp vữa trát tường, cột, trụ	m2	36.696	31,103	1,141,356
4	AE.28124	Xây gạch chỉ 6,5x10,5x22, xây đắp bù cửa, vữa XM mác 75	m3	0.505	2,208,177	1,115,129
5	AK.22124	Trát má cửa, dày 1,5 cm, vữa XM mác 75	m2	36.696	151,940	5,575,590
6	AK.84422	Sơn má cửa không bả, 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	36.696	44,035	1,615,908
7	SXD/176	Cửa đi 2 cánh mở quay ra ngoài nhựa lõi thép kính dày 5 ly	m2	26.400	1,786,912	47,174,477
8	SXD/172	Cửa sổ 2 cánh mở quay ra ngoài nhựa lõi thép kính dày 5ly	m2	37.800	1,679,262	63,476,104
9	SXD/176	Vách nhựa lõi thép kính dày 5 ly	m2	13.560	1,157,574	15,696,703
10	SXD/186	Phụ kiện cử đi 2 cánh mở xoay ra ngoài	bộ	10.000	1,829,180	18,291,800
11	SXD/181	Phụ kiện cử sổ 2 cánh mở xoay ra ngoài	bộ	14.000	766,279	10,727,906
12	AK.83422	Sơn sắt thép các loại 3 nước	m2	24.972	39,626	989,540
	*	Lát nền sàn + lăn sơn toàn nhà				
13	AA.21321	Phá dỡ Nền gạch	m2	634.392	17,562	11,141,192
14	AK.51250	Lát nền, sàn bằng gạch 400x400mm, vữa XM cát mịn mác 75	m2	634.392	186,784	118,494,275
15	SA.11811	Cạo bỏ lớp vôi tường cột, trụ	m2	848.016	15,551	13,187,497
16	SA.11812	Cạo bỏ lớp vôi xà, dầm, trần	m2	52.500	18,142	952,455
17	AK.84422	Sơn dầm, trần, cột, tường trong nhà, 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	898.516	44,035	39,566,152
		TỔNG CỘNG				355,149,163
		LÀM TRÒN				355,149,000

BẢNG KHÁI TOÁN ĐƠN GIÁ HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH

CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, SỬA CHỮA NHÀ LỚP HỌC
TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN TỈNH
HẠNG MỤC: CẢI TẠO, SỬA CHỮA NHÀ LỚP HỌC 2

STT	Mã số	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
	*	Thay thế cửa, hoa sắt cửa	0	0.000		
1	SA.21101	Phá dỡ khuôn cửa, khuôn cửa đơn	m	48.000	25,918	1,244,064
2	AA.31312	Tháo dỡ cửa	m2	20.160	10,035	202,306
3	SA.11610	Phá lớp vữa trát tường, cột, trụ	m2	10.032	31,103	312,025
4	AE.28124	Xây gạch chỉ 6,5x10,5x22, xây đắp bù cửa, vữa XM mác 75	m3	0.138	2,208,177	304,728
5	AK.22124	Trát má cửa, dày 1,5 cm, vữa XM mác 75	m2	10.032	151,940	1,524,262
6	AK.84422	Sơn má cửa không bả, 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	10.032	44,035	441,759
7	SXD/176	Cửa đi 2 cánh mở quay ra ngoài nhựa lõi thép kính dày 5 ly	m2	11.520	1,786,912	20,585,226
8	SXD/172	Cửa sổ 2 cánh mở quay ra ngoài nhựa lõi thép kính dày 5ly	m2	7.200	1,679,262	12,090,686
9	SXD/186	Phụ kiện cử đi 2 cánh mở xoay ra ngoài	bộ	4.000	1,829,180	7,316,720
10	SXD/181	Phụ kiện cử sổ 2 cánh mở xoay ra ngoài	bộ	4.000	766,279	3,065,116
11	AI.11611	Sản xuất hoa sắt bằng sắt vuông đặc 12x12 mm	tấn	0.135	32,442,164	4,379,692
12	AI.63221	Lắp dựng hoa sắt cửa	m2	7.200	61,109	439,985
13	AK.83422	Sơn sắt thép các loại 3 nước	m2	5.752	39,626	227,929
14	SA.11811	Cạo bỏ lớp vôi tường cột, trụ	m2	159.192	15,551	2,475,595
15	SA.11812	Cạo bỏ lớp vôi xà, dầm, trần	m2	96.396	18,142	1,748,816
16	AK.84422	Sơn dầm, trần, cột, tường trong nhà, 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	255.588	44,035	11,254,818
		TỔNG CỘNG				67,613,727
		LÀM TRÒN				67,614,000